

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 259 / 2018/HSST

Ngày: 09/7 /2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Âu Văn Hồ

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hồng Phúc
2. Bà Bùi Diễm Hạnh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Huyền, Thư ký
Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên , tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bình Nguyên, Kiểm sát viên.

Ngày 09/ 7/2018, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 182/HSST ngày 20/ 4 /2018 , theo quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày số 188/QĐXXST - HS ngày 09/5/2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 24/5/1991;

Tên gọi khác: không

ĐKNKTT và chỗ ở: xóm H, xã T, thành phố T, tỉnh T; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Nguyễn Tất C và bà Bùi Thị H (đã chết); chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 11/QĐ-XPHC ngày 11/5/2007, Công an phường T, thành phố Thái Nguyên xử phạt bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác”;

+ Tại bản án số 44/2008/HSST ngày 28/4/2008, Tòa á nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “cướp tài sản” và “trộm cắp tài sản”.

+ Tại bản án số 409/2012/HSST ngày 23/10/2012, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”;

+ Tại bản án số 23/2013/HSST ngày 24/01/2013, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 409/2012/HSST ngày 23/10/2012 buộc phải chấp hành C cho cả hai bản án là 36 tháng tù giam. Chấp hành xong bản án ngày 31/12/2014..

Tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa)

2. Họ và tên: Đoàn Văn Tr, sinh ngày 24/9/1992

Tên gọi khác: Không

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 1, phường T, Thành phố T, tỉnh T; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: không; con ông: Dương Văn H (đã chết) và bà Đoàn Thị Thanh T; Gia đình có 02 anh em, bị can là con thứ nhất; Có vợ Lê Thị Th, sinh năm 1994. Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 03/QĐ-XPHC ngày 29/11/2007, Công an phường Thịnh đán xử phạt bản hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh nhau”

+ Tại bản án số 86/2010/HSST ngày 10/5/2010, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Cướp tài sản”. Ra trại ngày 30/8/2011.

Tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

** Người bị hại:*

1. Anh Đinh Trường G, sinh năm 1974(Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 16, phường Đ, Thành phố T, tỉnh T

2. Anh Quyền Trọng Q, sinh năm 1997(Có mặt)

Địa chỉ: Xóm 1, xã C, huyện Đ tỉnh T

**Người làm chứng:*

1. Anh Trần Trung K, sinh năm 1994(Vắng mặt)

Địa chỉ: tổ 9, phường T, Thành phố T, tỉnh T

2. Anh Trần Văn T, sinh năm 1997(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 6, xã C, huyện Đ, tỉnh T

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Tạ Văn Kh, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm Tr, xã Đ, huyện P, tỉnh T

2. Anh Vũ Thành C, sinh năm 1987 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 12, phường T, Thành phố T, tỉnh T

NHẬN THẤY

Bị cáo Đoàn Văn Tr, Nguyễn Duy Kh bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2017, anh Đinh Trường G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 20B1-463.67 đến nhà Đoàn Văn Tr chơi thì G gặp Tr, Nguyễn Duy Kh và anh Trần Trung K đang ở đó. Thấy anh G đến, Tr nhờ anh G và anh K đi cầm cố chiếc loa máy tính của Tr để lấy tiền tiêu xài, anh G và anh K đồng ý và đi cầm cố chiếc loa máy tính hộ Tr. Lúc này, chỉ còn lại Kh và Tr ở nhà Tr. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Kh nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh G để đem cầm cố lấy tiền. Kh khởi xướng và nói với Tr: “Tôi mượn xe chú G rồi đem đi cầm”, Tr đồng ý. Một lúc sau, anh G và K đi về đến nhà Tr, Kh liền nói dối anh G: “Chú cho cháu mượn xe một lúc cháu đi lấy đôi giày”. Do mới gặp Kh lần đầu nên anh G không muốn cho Kh mượn xe và nói: “Thôi chú có việc sắp về”. Kh nói tiếp: “Cháu đi nhanh, chỉ 10 phút thôi”. Thấy anh G đang lưỡng lự không cho G mượn xe nên Tr nói với anh G: “Chú yên tâm đi nó là bạn cháu mà” để nhằm mục đích cho anh G tin tưởng, giao xe cho Kh. Lúc này do tin tưởng Tr nên anh G đồng ý đưa chìa khóa xe và giao chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 20B1-463.67 cho Kh. Kh liền điều khiển chiếc xe ra ngoài đường và gọi điện thoại cho Tạ Văn Kh (Cò Kh) và có nói xe mô tô HONDA Wave muốn cầm cho cò Kh, “Cò Kh” đồng ý cho bị cáo Kh cầm cố chiếc xe với giá 4.000.000đồng và hẹn gặp Kh tại khu vực tổ 3, phường T, Tp Thái Nguyên để giao dịch. Khi đến nơi bị cáo Kh cầm cố chiếc xe của anh G cho “Cò Kh” với giá 4.000.000đồng và hẹn 10 ngày sau sẽ lấy xe, khi giao xe không viết giấy tờ gì kèm theo (Cò Kh không biết chiếc xe trên do Kh và Tr phạm tội mà có). Sau khi cầm cố được chiếc xe, Kh gọi điện thoại nói với Tr thông báo là đã cầm được xe của anh G rồi, Kh hẹn gặp Tr tại quán game gần dốc Z thuộc phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên để cùng nhau chơi điện tử, Tr đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Tr đến quán Game và gặp Kh. Kh và Tr cùng nhau sử dụng số tiền cầm cố chiếc xe của anh G để chơi điện tử. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Tr nói có việc phải về trước thì Kh mua cho Tr 200.000đồng tiền thẻ điện thoại để Tr sử dụng. Số tiền còn lại Kh sử dụng để trả tiền điện tử và tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 27/11/2017, “Cò Kh” không thấy Kh đến lấy lại xe nên đã mang chiếc xe đến gửi anh Vũ Thành C giữ hộ xe.

Sau khi xảy ra sự việc, người bị hại là anh Đinh Trường G đã có đơn trình báo Công an phường T, thành phố Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Ngày 27/12/2017 Vũ Thành C đã tự nguyện giao nộp chiếc xe trên cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận giám định số 407 ngày 28/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave BKS 20B1-463.67 màu sơn đen, số khung BY639302, số máy C12E-3439445 đã qua sử dụng có giá trị là 10.000.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, anh Quyền Trọng Quân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Weve RSX, BKS 20F1-361.03 chở anh Trần Văn T đến nhà Đoàn Văn Tr để nhờ Tr mua hộ ma túy đá để sử dụng. Khi đến nơi, anh Quân và anh T gặp Tr và Nguyễn Duy Kh tại nhà anh Tr. Anh Quân nhờ Tr mua hộ 200.000 đồng tiền ma túy đá. Tr đồng ý nhưng chỉ đưa một gói phèn chua cho anh Quân. Anh Quân và anh T ra ngoài sử dụng thì biết đó không phải là ma túy đá nên đã quay lại yêu cầu Tr mua trả ma túy đá thật. Khi nhìn thấy anh Quân và anh T quay lại, Tr nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 20F1-361.03 của anh Quân để đem cầm có lấy tiền tiêu xài. Tr khởi xướng và nói với, Kh hiểu ý Tr là cả hai sẽ nói dối anh Quân để lấy xe của anh Quân đem cầm có lấy tiền tiêu xài nên Kh đồng ý. Để thực hiện mục đích trên, Tr nói dối với anh Quân là sẽ mua trả ma túy đá thật cho anh Quân nhưng do không có xe nên muốn mượn xe của anh Quân. Để tạo sự tin tưởng, Tr bảo Kh dùng xe mô tô của anh Quân rồi chở anh T đi mua ma túy đá còn Tr và anh Quân sẽ đợi ở nhà Tr. Do có anh T đi cùng Kh nên anh Quân tin tưởng và giao xe mô tô cho Kh. Kh điều khiển chiếc xe mô tô trên chở anh T đến khu vực C cư Tiến bộ thuộc tổ 2, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên thì Kh nói dối anh T chờ ở ngoài đường để Kh một mình đi xe mô tô vào khu vực đó mua ma túy đá, anh T đồng ý. Khi anh T chờ ở ngoài đường thì Kh liền điều khiển xe mô tô đi vòng ra đường khác đi đến quán Game 300 thuộc tổ 22, phường Quang Tr, thành phố Thái Nguyên và gọi điện thoại hẹn gặp Tr ở đó. Lúc này, Tr và anh Quân đang ở nhà, Tr nói dối anh Quân là do Kh đi đã lâu mà chưa thấy về nên Tr đi tìm Kh. Tr đi taxi đến quán Game 300 và được Kh giao xe để đi tiêu thụ. Tr một mình điều khiển chiếc xe mô tô của anh Quân đến cầm có cho Vũ Thành C được 4.000.000đồng (C không biết chiếc xe là tài sản do phạm tội mà có) khi cầm có không viết giấy tờ gì kèm theo. Sau khi cầm có được xe Tr quay lại quán Game 300 đưa toàn bộ tiền vừa cầm có xe được cho Kh. Kh đưa lại cho Tr 1.000.000đồng, còn lại số tiền 3.000.000đồng, Tr và Kh cùng nhau chơi điện tử và tiêu xài cá nhân hết. Khoảng 20 ngày sau, do không thấy Tr quay lại chuộc xe nên Vũ Thành C đã bán chiếc xe trên cho 01 nam thanh niên không quen biết được 4.000.000đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, người bị hại là anh Quyền Trọng Quân đã có đơn trình báo Công an phường T, Tp Thái Nguyên đề nghị giải quyết.

Tại bản kết luận định giá số 64 ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Thái Nguyên kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA Wave RSX, màu sơn vàng – đen, BKS 20F1-361.03 đã qua sử dụng có giá trị 13.500.000đồng.

Vật chứng của vụ án là:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HODA Wave, BKS 20B1-463.67, màu sơn đen, số khung BY639302, số máy C12E-3439445 đã qua sử dụng. Hiện đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Đinh Trường G quản lý, sử dụng. Anh G không có yêu cầu, đề nghị gì. Tạ Văn Kh yêu cầu Nguyễn Duy Kh phải bồi thường cho số tiền 4.000.000đồng là tiền Tạ Văn Kh cho Nguyễn Duy Kh cầm cố chiếc xe mô tô trên.

- 01 chiếc xe mô tô, nhãn hiệu HODA Wave RSX, màu sơn vàng – đen, BKS 20F1-361.03 đã qua sử dụng là tài sản của anh Quyền Trọng Quân. Hiện không thu hồi được. Anh Quân yêu cầu Nguyễn Duy Kh và Đoàn Văn Tr phải bồi thường.

- 01 đăng ký xe mô tô BKS 20B1- 463.67 do anh Đinh Trường G tự nguyện giao nộp. Quá trình điều tra đã trả lại cho anh G quản lý, sử dụng.

- 01 tờ giấy viết tay do Nguyễn Duy Kh viết có nội dung mượn xe mô tô HODA Wave, BKS 20B1 – 463.67 của anh Đinh Trường G do anh G tự nguyện giao nộp. Hiện được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKSTPTN ngày 19/ 4 /2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đoàn Văn Tr về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 BLHS, năm 1999.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ nguyên bản cáo trạng số 193/CT-VKSTPTN ngày 19/4/2018, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đoàn Văn Tr phạm tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Duy Kh từ 24 tháng đến 30 tháng tù, Đoàn Văn Tr từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin được hưởng lượng khoan hồng, xin được hưởng mức án thấp nhất.

Về vật chứng không thu hồi được nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho anh Tạ Văn Kh, anh Quyền Trọng Quân

Về Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, và án dân sự.

Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét, đánh giá đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tiến hành tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Công an thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa các bị cáo bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đoàn Văn Tr đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố. Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người liên quan, biên bản thu giữ vật chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định:

Vụ thứ nhất: Khoảng 15 giờ ngày 24/11/2017, anh Đinh Trường G một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, BKS 20B1-463.67 giá trị là 10.000.000 đồng, đến nhà Đoàn Văn Tr chơi thì G gặp Tr, Nguyễn Duy Kh và anh Trần Tr Kiên đang ở đó. Do không có tiền tiêu xài cá nhân nên Kh nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe mô tô trên của anh G để đem cầm cố lấy tiền. Kh khởi xướng và nói với Tr: Rồi cả hai đem Kh cầm cố chiếc xe với giá 4.000.000đồng hẹn 10 ngày sau sẽ lấy xe, khi giao xe không viết giấy tờ gì kèm theo (Cò Kh không biết chiếc xe trên do Kh và Tr phạm tội mà có). Sau khi cầm cố được chiếc xe, Kh và Tr sử dụng số tiền cùng nhau chơi điện tử.

Vụ thứ hai:

Khoảng 20 giờ ngày 12/12/2017, anh Quyền Trọng Quân điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Weve RSX, BKS 20F1-361.03 chở anh Trần Văn T đến nhà Đoàn Văn Tr, Tr và Kh đã cùng nhau chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX, BKS 20F1-361.03 của anh Quyền Trọng Quân trị giá 13.500.000đ. Sau đó đem cầm cố cho anh Vũ Thành C được 4.000.000đ lấy tiền tiêu xài sử dụng hết số tiền. Trong vụ án này Tr khởi xướng. Hiện tài sản không thu hồi được.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do các bị cáo lười lao động, nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lừa đảo, hành vi của các bị cáo gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 :

Khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1, Người nào dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm triệu đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3]. Bản cáo trạng số 193/CT-VKSTPTN, ngày 19/04/2018 của VKSND thành phố Thái Nguyên truy tố các bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đoàn Văn Tr theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

[4]. Xét vai trò của các bị cáo: Các bị có vai trò như nhau, bởi lẽ trong vụ án thứ nhất bị cáo Kh là người khởi xướng, vụ án thứ hai do bị cáo Tr khởi xướng.

[5]. Xét về nhân thân các bị cáo: Cả hai bị cáo đến nay đều không có tiền án, tiền sự, nhưng các bị cáo đều người có nhân thân xấu. Bởi lẽ; đối với bị cáo Kh kể từ năm 2007 đến năm 2013 đã bị xử lý hành chính một lần và ba lần bị Tòa án xét xử về các tội Trộm cắp tài sản, tội Cướp tài sản, tội lạm dụng chiếm đoạt tài sản. Đối với bị cáo Đoàn Văn Tr từ năm 2007 đến năm 2010 bị xử lý hành chính một lần và bị Tòa án xét xử về tội Cướp tài sản. Do vậy, cần lên cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc đối mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa C.

[6]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo Kh và Tr được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 hình. Và các bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS – 2015

Đối với anh Tạ Văn Kh và anh Vũ Thành C đã nhận cầm cố 02 chiếc xe mô tô do Nguyễn Duy Kh và Đoàn Văn Tr chiếm đoạt được, nhưng do không biết tài sản do phạm tội mà có. Cơ quan điều đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với anh Tạ Văn Kh và anh Vũ Thành C.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Quân yêu cầu các bị cáo phải bồi thường trị giá chiếc xe máy là 13.500.000 đồng, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tạ Văn Kh yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Kh bồi thường số tiền 4.000.000 đồng. Cần buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh Quân và anh Tạ Văn Kh.

[8]. Về Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, và án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 139 Bộ Luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự

Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Duy Kh 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Duy Kh 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Xử phạt Bị cáo Đoàn Văn Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự, Quyết định tạm giam bị cáo Đoàn Văn Tr 45 (Bốn mươi năm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, Điều 30 Luật thi hành án dân sự, buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho anh Quyền Trọng Quân số tiền 13.500.000 đồng (Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng) , mỗi bị cáo là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng)

Bị cáo Nguyễn Duy Kh, Đoàn Văn Tr bồi thường cho anh Tạ Văn Kh số tiền 4.000.000đồng, mỗi bị cáo là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, anh Quân , anh Kh có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không trả được số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: buộc mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Duy Kh phải chịu 437.500 đồng đồng (Bốn trăm ba bảy nghìn năm trăm đồng) , Đoàn Văn Tr 437.500 đồng (Bốn trăm ba bảy nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự phân bồi thường.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại anh Quân, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hai, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niên yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Âu Văn Hồ